

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1354/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Hội thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công an;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Trung ương Đoàn TNCSHCM;
- Lưu: VT, TPCP.

Nguyễn Tiến Dinh

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

(Phê duyệt theo Quyết định số 1354/QĐ-BNV ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Doanh nhân trẻ Việt Nam đã hình thành và phát triển mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới đất nước, trở thành lực lượng đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Bước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, Doanh nhân trẻ Việt Nam tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tài năng và sức trẻ, đoàn kết cùng phấn đấu cho sự phồn vinh của đất nước.

Chương 1.

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Viet Nam Young Entrepreneurs' Association (viết tắt là: VYEA).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nhân trẻ Việt Nam. Hội đoàn kết, tập hợp doanh nhân trẻ Việt Nam không phân biệt thành phần kinh tế, lĩnh vực hoạt động, dân tộc, tôn giáo, cùng phấn đấu cho sự phát triển doanh nghiệp và sự thành đạt của hội viên, góp phần xây dựng và phát triển lực lượng doanh nhân Việt Nam, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và trụ sở chính, văn phòng đại diện của Hội

1. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính, không vụ lợi và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật;
 - b) Hiệp thương dân chủ và thống nhất hành động;
 - c) Đoàn kết, tương trợ, hợp tác, bình đẳng.

2. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước.

3. Trụ sở chính của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam đặt tại Thủ đô Hà Nội. Hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam có thể thành lập văn phòng đại diện của Hội tại nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

Điều 4. Địa vị pháp lý

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.
2. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ pháp luật Việt Nam. Hội chịu sự lãnh đạo của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong phong trào thanh niên. Hội là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.
3. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Chương 2.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 5. Chức năng của Hội

1. Đại diện cho lực lượng doanh nhân trẻ Việt Nam là hội viên của Hội trong các quan hệ trong nước và quốc tế, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và của pháp luật.
2. Hỗ trợ hội viên trong phát triển nghề nghiệp, hợp tác đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực, trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
3. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho hội viên; đoàn kết, tập hợp và phát triển lực lượng doanh nhân trẻ; phát huy vai trò và nguồn lực của giới doanh nhân trẻ Việt Nam theo chính sách, pháp luật của Nhà nước.
4. Tổ chức diễn đàn cung cấp, trao đổi thông tin, ý kiến giữa hội viên là doanh nhân trẻ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Đoàn kết, tập hợp hội viên là các doanh nhân trẻ Việt Nam trong và ngoài nước, hỗ trợ hội viên mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ hội viên nâng cao trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp, phát triển hoạt động kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.
3. Phản ánh nhu cầu, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của hội viên là doanh nhân trẻ Việt Nam với Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên và các tổ chức hữu quan về những chủ trương, chính sách và các vấn đề liên quan đến giới doanh nhân trẻ Việt Nam theo quy định của pháp luật
4. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; góp phần chăm lo phát triển lực lượng doanh nhân trẻ theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức hướng dẫn hội viên tham gia các hoạt động xã hội và các chương trình hoạt động thanh niên của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nước ngoài theo các quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ hội viên phát triển hoạt động kinh doanh, hợp tác kinh tế quốc tế.
7. Được thành lập các pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Quan hệ, hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội ở trong và ngoài nước theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập, phù hợp với thông lệ và tập quán quốc tế.

Chương 3.

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên

1. Hội viên chính thức, gồm: Hội viên cá nhân và hội viên tổ chức.
 - a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ 18 đến 45 tuổi, doanh nhân của các doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) được thành lập và đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, đều có thể được xét kết nạp làm hội viên của Hội. Những hội viên trên 45 tuổi nếu có nguyện vọng tiếp tục tham gia Hội do Đoàn Chủ tịch quy định.
 - b) Hội viên tổ chức: Hội Doanh nhân trẻ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội đều có thể được xét kết nạp làm hội viên tổ chức (hội thành viên) của Hội.
2. Hội viên danh dự
 - a) Công dân Việt Nam là các doanh nhân xuất sắc trong và ngoài nước, tiêu biểu của các ngành, các giới, có uy tín xã hội hoặc có khả năng đóng góp quan trọng làm tăng hiệu quả hoạt động Hội và nhiệt tình đóng góp xây dựng Hội có thể được mời làm hội viên danh dự của Hội.
 - b) Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội nhưng không tham gia ứng cử, đề cử vào cơ quan lãnh đạo Hội và không tham gia biểu quyết các nghị quyết của Hội.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Tham gia các hoạt động của Hội.
2. Được ứng cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.
3. Được nhận sự hỗ trợ của Hội để phát triển kinh doanh, nâng cao kiến thức, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình. Được sử dụng các dịch vụ do Hội cung cấp với những điều kiện ưu đãi.

4. Được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề mà mình quan tâm theo quy định của pháp luật.
5. Được ra khỏi Hội khi không còn nguyện vọng hoặc điều kiện tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội, quyết định của Ủy ban Trung ương Hội và pháp luật của Nhà nước.
2. Tham gia các hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.
3. Bảo vệ và nâng cao uy tín của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng thực hiện mục đích của Hội; tham gia, đóng góp vào việc tuyên truyền và vận động phát triển Hội.
4. Đóng lệ phí gia nhập Hội và hội phí thường niên đủ và đúng hạn. Hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

Điều 10. Thủ tục vào Hội, ra Hội

1. Công dân Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 7 của Điều lệ này, có nguyện vọng, có thể nộp đơn xin gia nhập Hội tại hội viên tổ chức hoặc tổ chức chi hội cơ sở trực thuộc nơi phù hợp với điều kiện và địa bàn hoạt động của mình. Các Hội Doanh nhân trẻ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện quy định tại Điều 7 của Điều lệ này nộp đơn xin gia nhập tại Ủy ban Trung ương Hội.
2. Hội viên bị xóa tên trong các trường hợp sau:
 - a) Hội viên khi không còn là lãnh đạo, đại diện của doanh nghiệp thì đương nhiên không còn là hội viên, trừ trường hợp Ủy ban Trung ương Hội có quyết định khác;
 - b) Hội viên xin ra khỏi Hội;
 - c) Hội viên bị kỷ luật khai trừ khỏi Hội;
 - d) Hội Doanh nhân trẻ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là hội viên của Hội chấm dứt tồn tại, hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Đoàn Chủ tịch quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra Hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương 4.

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 11. Tổ chức của Hội, gồm:

1. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam:
 - a) Đại hội đại biểu toàn quốc;
 - b) Ủy ban Trung ương Hội;
 - c) Đoàn Chủ tịch;
 - d) Thường trực Đoàn Chủ tịch;
 - đ) Ban Kiểm tra;
 - e) Hội đồng Hội viên;
 - g) Văn phòng Hội và các ban chuyên môn;
 - h) Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội như: Tạp chí, các trung tâm và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.
2. Hội Doanh nhân trẻ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật tự nguyện tham gia,

được Hội xem xét, kết nạp là hội viên tổ chức (hội thành viên) của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

3. Tổ chức chi hội cơ sở trực thuộc Hội không có tư cách pháp nhân tại địa phương, trong các ngành kinh tế, các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty do Ủy ban Trung ương Hội quyết định thành lập khi có đủ điều kiện.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội được tổ chức 3 (ba) năm một lần. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ủy ban Trung ương Hội quy định. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ủy ban Trung ương Hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội có các nhiệm vụ sau:

- a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội;
- b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có);
- c) Quyết định phương hướng, chương trình hoạt động của Hội và các vấn đề tổ chức của Hội;
- d) Hiệp thương bầu Ủy ban Trung ương Hội và Ban Kiểm tra;
- đ) Thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của Hội.
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Đại hội biểu quyết theo nguyên tắc đa số đại biểu có mặt, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Điều 13. Ủy ban Trung ương Hội

1. Ủy ban Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 (hai) kỳ Đại hội, do Đại hội hiệp thương bầu và được Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam công nhận. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Trung ương Hội có thể được bổ sung, thay thế ủy viên Ủy ban Trung ương Hội nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên được hiệp thương tại Đại hội.

2. Thành phần Ủy ban Trung ương Hội gồm những hội viên tiêu biểu, đại diện Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia phối hợp công tác.

3. Ủy ban Trung ương Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội và Điều lệ Hội;
 - b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính hàng năm;
 - c) Quyết định việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Điều lệ này; chuẩn bị nội dung và triệu tập Đại hội;
 - d) Quyết định Quy chế hoạt động của Ủy ban Trung ương Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
 - đ) Quyết định bổ sung, thay thế ủy viên Ủy ban Trung ương Hội;
 - e) Quyết định thành lập và quản lý hoạt động của các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Hội;
 - g) Quyết định việc kết nạp hội viên, công nhận hội viên danh dự và xem xét kỷ luật hội viên;
 - h) Ủy ban Trung ương Hội hiệp thương bầu Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Đoàn Chủ tịch trong số ủy viên Ủy ban Trung ương Hội; Số lượng ủy viên Đoàn Chủ tịch do Ủy ban Trung ương Hội quyết định.
3. Ủy ban Trung ương Hội làm việc theo quy chế và quyết định theo nguyên tắc đa số thành viên dự họp. Ủy ban Trung ương Hội họp định kỳ ít nhất 6 (sáu) tháng 1 (một) lần.

Điều 14. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch là cơ quan lãnh đạo hoạt động của Ủy ban Trung ương Hội giữa hai kỳ họp Ủy ban Trung ương Hội. Đoàn Chủ tịch do

Ủy ban Trung ương Hội hiệp thương bầu và có số lượng không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ủy ban Trung ương Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch thực hiện theo quy chế làm việc của Ủy ban Trung ương Hội.

Điều 15. Thường trực Đoàn Chủ tịch

Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Đoàn Chủ tịch chuyên trách tại cơ quan Hội. Thường trực Đoàn Chủ tịch là cơ quan lãnh đạo, thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành các hoạt động thường xuyên của Hội và làm việc theo quy chế hoạt động của Ủy ban Trung ương Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội hiệp thương bầu, gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các ủy viên. Trưởng ban Ban Kiểm tra là người chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Kiểm tra và chịu trách nhiệm trước Đại hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội;

b) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội;

c) Xem xét và đề xuất việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội;

d) Báo cáo kết quả kiểm tra trong các hội nghị hàng năm của Ủy ban Trung ương Hội và trong Đại hội Hội.

3. Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm tra có thể được hiệp thương bầu bổ sung, thay thế nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên được hiệp thương bầu tại Đại hội theo đề nghị của Ủy ban Trung ương Hội.

Điều 17. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội do Ủy ban Trung ương Hội hiệp thương cử ra trong số các ủy viên Ủy ban Trung ương Hội. Chủ tịch Hội là người đại diện của Hội trong các quan hệ ở trong và ngoài nước, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Trung ương Hội, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đoàn Thanh niên cùng cấp và pháp luật của Nhà nước về việc chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ủy ban Trung ương Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội thực hiện theo quy chế làm việc của Ủy ban Trung ương Hội.

3. Hội có thể mời và suy tôn một nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền có tâm huyết và nhiệt tình giúp đỡ xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân trẻ làm Chủ tịch danh dự của Hội. Chủ tịch danh dự do Đại hội hoặc Ủy ban Trung ương Hội mời và suy tôn.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hội

1. Các Phó Chủ tịch do Ủy ban Trung ương Hội hiệp thương bầu trong số ủy viên Ủy ban Trung ương Hội theo đề nghị của Chủ tịch. Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác được phân công.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch thực hiện theo quy chế làm việc của Ủy ban Trung ương Hội.

Điều 19. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Thường trực Đoàn Chủ tịch ra quyết định bổ nhiệm trong số ủy viên Ủy ban Trung ương Hội theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký thực hiện theo quy chế làm việc của Ủy ban Trung ương Hội.

Điều 20. Quan hệ giữa Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam với Hội Doanh nhân trẻ các địa phương là hội viên của Hội

1. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Hội địa phương là hội viên của Hội trong việc thực hiện Điều lệ Hội, các nghị quyết, quyết định của Hội và trong việc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác Hội đã thống nhất.

2. Hội địa phương là hội viên của Hội có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, các chương trình công tác theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; định kỳ báo cáo về hoạt động với Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

Điều 21. Quan hệ với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Hội là thành viên tập thể, hoạt động theo định hướng và được sự hỗ trợ của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam giới thiệu cán bộ có uy tín, năng lực, phẩm chất phù hợp tham gia bộ máy lãnh đạo của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

Điều 22. Quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
2. Hội địa phương chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương 5.

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 23. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội gồm:
 - a) Hội phí của hội viên;
 - b) Thu từ các hoạt động của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội;
 - c) Các khoản thu do hội viên, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ theo quy định của pháp luật;
 - d) Các nguồn thu hợp pháp khác.

Kinh phí thu được từ các nguồn trên không được chia cho hội viên.

2. Các khoản chi của Hội gồm:
 - a) Các hoạt động của Hội và cơ quan thường trực Hội;
 - b) Công tác xã hội;
 - c) Khen thưởng;
 - d) Đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất của Hội;
 - đ) Chi hợp pháp khác.

Điều 24. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội gồm nhà cửa, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội.

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Tài chính, tài sản của Hội do Thường trực Đoàn Chủ tịch quản lý và thực hiện theo yêu cầu hoạt động Hội, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, công khai minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Đoàn Chủ tịch ban hành quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội phù hợp Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

2. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản, tài chính của Hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương 6.

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Hội viên, các tổ chức hội địa phương là hội viên của Hội, tổ chức cơ sở của Hội ở các ngành, các đơn vị trực thuộc và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội, được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Trung ương Đoàn, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức hữu quan khen thưởng.
2. Ủy ban Trung ương Hội lập ra các giải thưởng cần thiết phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật để tuyên dương, động viên phát triển phong trào doanh nhân trẻ và các hoạt động doanh nghiệp.
3. Ủy ban Trung ương Hội quy định cụ thể thủ tục, tiêu chuẩn và thẩm quyền khen thưởng phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 27. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Hội gây ảnh hưởng đến uy tín của Hội thì tùy theo mức độ sẽ bị Ủy ban Trung ương Hội xem xét khiển trách, cảnh cáo, cho thôi giữ chức vụ trong Ủy ban Trung ương Hội hoặc khai trừ khỏi Hội
2. Thành viên, đơn vị trực thuộc vi phạm pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Hội thì tùy theo mức độ sẽ bị Ủy ban Trung ương Hội xem xét khiển trách, cảnh cáo, thôi công nhận tư cách thành viên hoặc giải thể đối với đơn vị trực thuộc. Việc giải thể đơn vị trực thuộc được thực hiện theo qui định của pháp luật.
3. Ủy ban Trung ương Hội quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

Chương 7.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 7 (bảy) Chương và 29 (hai mươi chín) Điều đã được thông qua tại Đại hội Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam lần thứ IV ngày 27 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
2. Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, hội viên tổ chức, các đơn vị trực thuộc và toàn thể hội viên có trách nhiệm chấp hành Điều lệ này.
3. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Ủy ban Trung ương Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.